

Số: /2026/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chính sách miễn, giảm tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên;
Danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình
tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15,
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi,
bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15,
Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc
hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;*

*Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của
Chính phủ về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai
thác nhà, đất dôi dư sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị,
sắp xếp đơn vị hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định
số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của
Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công
không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh
doanh nhà địa phương quản lý, khai thác, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định
số 286/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số
198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính
sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định chính sách miễn, giảm tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên; Danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định chính sách miễn, giảm tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, khi thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) của tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương.

b) Quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng ưu tiên thuê nhà, bao gồm:

a) Tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền thuê để làm trụ sở làm việc trong trường hợp chưa có trụ sở làm việc.

b) Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thuộc danh mục chi tiết các loại hình và đáp ứng tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đáp ứng các tiêu chí để được thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Luật Hợp tác xã, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã thuê để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Các đối tượng được hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công, bao gồm:

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

c) Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo (là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được công nhận theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn).

3. Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà được Ủy ban nhân dân các cấp giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất.

Điều 3. Chính sách ưu đãi tiền thuê nhà cho các đối tượng tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này

1. Miễn tiền thuê nhà của cả thời hạn thuê nhà (bao gồm cả trường hợp gia hạn thời hạn cho thuê nhà) đối với các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

2. Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng số tiền thuê đất trong cơ cấu tiền thuê nhà của cả thời hạn thuê nhà (bao gồm cả trường hợp gia hạn thời hạn cho thuê nhà) đối với các đối tượng quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

Điều 4. Danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản cho các đối tượng tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này

1. Danh mục nhà, đất là tài sản công cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê thuộc danh mục nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở được Ủy ban nhân dân các cấp giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương để cho thuê nhà theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP.

2. Tiêu chí hỗ trợ

a) Việc hỗ trợ thuê nhà, đất phải đảm bảo đúng đối tượng, công bằng, công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

b) Trong trường hợp có nhiều doanh nghiệp đăng ký thuê nhà, đất, việc lựa chọn đối tượng cho thuê được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP.

3. Mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ

a) Được cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) theo phương thức niêm yết giá.

b) Được giảm tiền thuê nhà theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

4. Trình tự, thủ tục cho thuê

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V3;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, Kt8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sỹ Cảnh